

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Ngân;
- Bà Lý Thanh Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

- Bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: Khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố ĐS, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm: 1959; bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1976 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 16/01/2010. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014. Bị cáo chưa nộp tiền sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Nhân thân:

1. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2007/HSST ngày 12/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 12/01/2007. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 12/7/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng ngày 16/7/2007.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 03/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 10/12/2016. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng ngày 21/8/2018.

Ngày 22/11/2023, Nguyễn Thị T bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Vàng bạc KTK

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường TH, thị xã BC (nay là thành phố BC), tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp TT, xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là đối tượng có 03 lần bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Năm 2020, Thật đến ở trọ tại nhà trọ Hoàng cạnh đường D13 thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, đi làm nghề bán vé số.

Khoảng cuối năm 2022, Thật mua được 01 lắc tay và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng với giá 650.000 đồng của một người phụ nữ ở khu vực gần Siêu thị Khu công nghiệp Mỹ Phước để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 18/02/2023, Thật điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi ngang qua tiệm vàng KTK, cạnh đường N6 thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) thì thấy gắn bảng hiệu mới khai trương. Lúc này, Thật nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối đem lắc tay và vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, giả vờ thể hiện là vàng thật để cầm cố lấy tiền trả nợ. Sau đó, Thật đi vào bên trong tiệm vàng KTK xưng tên là Ngọc, yêu cầu bà Lê Thị Hồng N (sinh năm: 1995, HKTT: Ấp PH, xã TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang) là vợ ông

Nguyễn Văn K là chủ tiệm vàng để cầm cố 01 lắc tay và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng với số tiền 12.000.000 đồng, bà N quan sát bên ngoài thì thấy lắc và vòng đeo tay của T đưa giống vàng thật nên tin tưởng, không kiểm tra kỹ và đồng ý cầm cố theo yêu cầu của T với số tiền 12.000.000 đồng. Tiền có được, T dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 21/11/2023, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu SAVI biển số: 68S7-7770 mang theo 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng của T mua với giá 750.000 đồng của người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực gần Siêu thị KCN Mỹ Phước trước đó, đến tiệm vàng KTK để cầm cố nhằm chiếm đoạt tiền. Tại đây, Thật gặp anh Nguyễn Văn K thì giả vờ nhờ ông K cân chiếc lắc bằng kim loại màu vàng của mình với mục đích nếu ông K không phát hiện vàng giả thì T sẽ yêu cầu cầm cố. Sau đó, ông K cân được 3,96 chỉ rồi tự kiểm tra thì phát hiện chiếc lắc là vàng giả. Lúc này, bà N đang ở trong tiệm thấy T giống người tên Ngọc cầm cố vàng giả trước đó nên trình báo Công an phường Thới Hòa mời T làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 lắc lật N dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng của Nguyễn Thị T;
- 01 xe mô tô hiệu SAVI biển số: 68S7-7770 của Nguyễn Thị T;
- 01 lắc lật dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng của Nguyễn Văn K;
- 01 vòng kiểu thường NI52 bằng kim loại màu vàng của Nguyễn Văn K.

Xe mô tô hiệu SAVI, biển số: 68S7-7770 do bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1972, HKTT: ấp TL, xã TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang) đứng tên đăng ký. Năm 2013, chị Nguyễn Thị X bán xe cho tiệm sửa xe (không rõ tên, địa chỉ) ở tỉnh Kiên Giang. Năm 2020, anh Nguyễn Hữu Q là chồng Nguyễn Thị T mua xe của tiệm mua bán xe cũ (không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, anh Nguyễn Hữu Q cho Nguyễn Thị T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại Bản Cáo trạng số 150/CT-VKSBC ngày 03/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Th và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH Vàng bạc KTK có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 12.000.000 đồng đã chiếm đoạt nên cần yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho bị hại số tiền này.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 lắc lặt N dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng, 01 lắc lặt dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng và 01 vòng kiềng thường NI52 bằng kim loại màu vàng; trả lại xe mô tô hiệu SAVI, biển số: 68S7-7770 cho Nguyễn Hữu Q.

- Bị cáo Nguyễn Thị T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; bị cáo đồng ý sẽ trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt 12.000.000 đồng; ngoài ra bị cáo không bổ sung gì thêm.

- Ông Quý xin Tòa án trả lại xe cho ông Quý.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, bị hại và các đương sự khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 18/02/2023, tại Công ty TNHH Vàng bạc KTK thuộc khu phố 6, phường Thới Hoà, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị T đã có hành vi thủ đoạn gian dối đem cầm cố 01 lắc và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng là vàng giả chiếm đoạt 12.000.000 đồng của Công ty TNHH Vàng bạc KTK. Đến ngày 21/11/2023, Nguyễn Thị T tiếp tục thực hiện thủ đoạn gian dối đem cầm cố 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng là vàng giả tại Công

ty TNHH Vàng bạc KTK thì bị anh K và chị N phát hiện (chưa chiếm đoạt được tiền).

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 150/CT-VKS.DA ngày 03/6/2024 của Viện Kiểm sát thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cùng bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] *Về tính chất mức độ tội phạm:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân, pháp nhân một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Theo Bản án số 244/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 16/01/2010. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014. Bị cáo chưa nộp tiền sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng nên chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo có 02 lần bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2007/HSST ngày 12/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 03/4/2017.

[7] *Về hình phạt:* Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn K là người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Vàng bạc KTK có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 12.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 lắc lật N dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng, 01 lắc lật dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng và 01 vòng kiểu thường NI52 bằng kim loại màu vàng đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu SAVI, biển số: 68S7-7770, theo kết quả điều tra xác định được: Ông Nguyễn Hữu Q là chồng của bị cáo đã mua lại chiếc xe từ tiệm đồ cũ từ năm 2020. Xét đây là tài hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và ông Quý, không có căn cứ để xác định là tài sản riêng của ông Quý nên đó là tài sản chung của cả bị cáo và ông Quý. Việc bị cáo sử dụng xe là sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với toàn bộ chiếc xe này. Đề nghị của Kiểm sát viên về việc giao trả lại xe cho ông Nguyễn Văn Quý và yêu cầu của ông Quý xin nhận lại xe là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải trả lại cho Công ty TNHH Vàng bạc KTK số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 lắc lặt N dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng, 01 lắc lặt dài khoảng 15cm bằng kim loại màu vàng và 01 vòng kiểu thường NI52 bằng kim loại màu vàng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu SAVI, biển số: 68S7-7770.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

